TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 5 - 2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Trần Hoàng Liên.

2. Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm 1997 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Nơi thường trú: Khu phố 02, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện trú tại: Thôn T 02, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bị đơn: Ông Lê Thành T - Sinh năm 1997 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố 02, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Lê Thành T tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 05 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ngày 02/4/2019. Sau khi tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống tại nhà ông Lê Thành T; hơn 01 năm sau thì vợ chồng về nhà cha mẹ của bà sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông Lê Thành T không quan tâm tới bà và con; vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc; bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ cho nhau dẫn đến cãi vã. Bà đã khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Thành T tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhưng vì nghĩ đến con còn nhỏ nên đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 248/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022. Tuy nhiên bà và ông Lê Thành T vẫn không Lê Thành Thể tiếp tục chung sống nên ông Lê Thành T bỏ về nhà cha mẹ của ông Lê Thành T; vợ chồng không sống chung từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Lê Thành T nữa nên yêu cầu ly hôn.

Bà và ông Lê Thành T có 01 con chung là Lê Nguyễn An N - sinh ngày 15/9/2019; con chung từ trước đến nay sống với bà, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; bà không yêu cầu ông Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà làm giáo viên mầm non, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng; còn ông Lê Thành T làm công việc gì và thu nhập thế nào thì bà không rõ.

Bà và ông Lê Thành T không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 23/4/2024, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Lê Thành T: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Thành T không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Lê Thành T.

Về con chung: Giao 01 con chung là Lê Nguyễn An N - sinh ngày 15/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Lê Thành T có nơi cư trú tại khu phố 02, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. *Về việc vắng mặt nguyên đơn*: Tại "Đơn xin xét xử vắng mặt" ngày 23/4/2024, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều

227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3]. *Về việc vắng mặt bị đơn*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn là ông Lê Thành T nhưng ông Lê Thành T không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê Thành T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2019 ngày 02/4/2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Lê Thành T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Bà H và ông Lê Thành T sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn và đã không sống chung gần 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc; bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ cho nhau dẫn đến cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Thành T không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông Lê Thành T thiếu thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Tại "Đơn xin xác nhận" ngày 20/3/2024, đại diện khu phố 02, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và thôn T 02, xã T, huyện N đã xác nhận thông Lê Thành Tin: *"... ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Thanh H chung sống đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc; bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không cảm thông, chia sẻ cho nhau dẫn đến cãi vã. Hiện nay bà H và ông Lê Thành T không còn chung sống với nhau ..."*. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông Lê Thành T đã trầm trọng, đời sống chung không Lê Thành Thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn đối với ông Lê Thành T.

[2.2]. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê Thành T có 01 con chung tên là Lê Nguyễn An N - sinh ngày 15/9/2019. Xét yêu cầu được nuôi con của bà H, thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không sống chung với nhau; cháu N do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cuộc sống đã ổn định, bà H có nghề nghiệp, thu nhập của bà H đủ khả năng lo cho cháu N. Mặt khác, cháu N là bé gái, mới được hơn 04 tuổi, quá trình phát triển toàn diện của cháu cần sự quan

tâm, chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cho bà H là người có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N.

[2.3]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Lê Thành T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Lê Thành T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh H là người có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Lê Nguyễn An N - sinh ngày 15/9/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không Lê Thành Trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không Lê Thành Trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000739 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường V (Số 33/2019, ngày 02/4/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hồng